TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Bản án số: 13/2018/HS-PT
Ngày 30-01-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: *Ông* ***Trần Văn Vui***
Các Thẩm phán: 1. *Ông* ***Tạ Quốc Việt.***
2. *Ông* ***Huỳnh Ngọc Thiện.***
Thư ký phiên tòa: Bà ***Trịnh Thị Phương Thảo –*** Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Hùng Cường -** Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2017/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

VŨ MINH T (Tý Nhóc) - Sinh năm 1997, tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Thanh T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Lan C, sinh năm 1970.

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 08/4/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xử phạt 7 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"

- Ngày 26/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xử phạt 6 tháng tù về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Ngày 26/4/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xử phạt 9 tháng tù về tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2016. (Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Bị cáo đang chấp hành bản án này)

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/12/2016, Vũ Minh T đến nhà Nguyễn Kim T chơi. Tại đây T gặp Huỳnh Văn H và mẹ H là Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B. T nhờ H chở về nhà, H đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B1-931.91 chở T về. Khi đi đến khu vực gần trụ sở UBND xã H, thành phố R, T nói H chạy xe vào một con hẻm nhỏ để vào nhà bạn của T là Trần Hoàng Phúc ở tổ 2, ấp T, xã H, thành phố R. Đến nhà P, T yêu cầu H dừng xe, T chồm lên phía trước giật chìa khóa xe và dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu H làm H hoảng sợ rời khỏi xe, T lấy xe Sirius bỏ đi. Sau đó T đem xe đến nhà đối tượng tên Tý N (không rõ họ tên, địa chỉ) ở gần khu vực khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ cầm được 2.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thì trị giá chiếc xe mô tô biển số 60B1-931.91 là 11.000.000 đ (mười một triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra, bị hại Huỳnh Văn H khai T đã dùng nón bảo hiểm đánh nhiều lần vào đầu và dùng dao dí vào người H làm H phải lùi ra xa để T chiếm đoạt xe. Riêng T khai nhận trên đường H chở về nhà P, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của H và T chỉ sử dụng mũ bảo hiểm đánh vào đầu H chứ không dùng dao đe dọa H.

Đối với đối tượng tên Tý Nhỏ qua xác minh có tên thật là Nguyễn Quang M, tuy nhiên M khai không quen biết và cũng không mua bán hay cầm cố chiếc xe biển số 60B1-931.91 với T.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển số 60B1-931.91 qua xác minh do ông Nguyễn Thái H đứng tên chủ sở hữu, năm 2014 ông H bán cho ông Vũ Hải Tuyền nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Năm 2016 ông Tuyền cho bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc Q thuê xe để sử dụng, Ngày 10/12/2016 bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B mượn xe của bà Quý để cùng con trai là Huỳnh Văn H đến nhà Tấn chơi. Chiếc xe mô tô biển số 60B1-931.91 hiện cơ quan điều tra chưa thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Hải Tuyền yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trị giá chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt là 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 90/2017/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Minh T (Tý Nhóc) phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vũ Minh T 07 (bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án, buộc bị cáo Vũ Minh T phải chấp hành là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2016.

Ngoài ra bản án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/12/2017, bị cáo Vũ Minh T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do bị cáo cho rằng mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp chứng cứ nào mới theo quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y mức án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, các hành vi, Quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán cấp sơ thẩm đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn giải quyết sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Minh T gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, quá trình điều tra, qua đối chiếu với các tài liệu chứng cứ đã thu được có trong hồ sơ nhận thấy ngoài việc bị cáo dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu anh H bị cáo còn có hành vi rút trong người ra 01 con dao bấm để đâm hù dọa H (BL 85;86). Với tình tiết này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại (BL 38;39;40;41;42). Trên cơ sở đó, đã có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 10/12/2016 tại khu vực thuộc tổ 2, ấp T, xã H, thành phố R, Vũ Minh T đã sử dụng nón bảo hiểm đánh vào đầu anh Huỳnh Văn H

và rút trong người 01 con dao bấm đâm hù dọa khiến bị hại hoảng sợ bỏ chạy, để lại chiếc xe mô tô trị giá 11.000.000đ, bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe này rồi mang cầm lấy tiền tiêu xài.

Xét thấy hành vi của bị cáo được thực hiện thông qua việc bị cáo đã dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Minh T về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo*:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là nặng. Tuy nhiên, qua xem xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện bản tính xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn tại địa phương.

Quá trình lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự mà xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù là hoàn toàn tương xứng với tình chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được chứng cứ nào mới để xem xét. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, nên giữ nguyên mức hình phạt án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

Bên cạnh đó, bản thân bị cáo có 1 tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Cụ thể, Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2014/HSST ngày 26/11/2014, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã tuyên phạt Vũ Minh T 06 tháng tù, về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Cộng với 07 tháng tù của Bản án án hình sự sơ thẩm số 222/2014/HSST ngày 08/04/2014. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, buộc Vũ Minh T phải chấp hành là 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/09/2014 (được khấu trừ 03 ngày tạm giữ là từ 29/5/2014 đến 01/6/2014). Như vậy, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 20/10/2015, chấp hành xong bản án ngày 24/3/2015 (ngày nộp án phí HSST), đến ngày 27/10/2016 bị cáo lại phạm tội mới (tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"). Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo chưa được xóa án tích. Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm

Ngoài việc chấp hành hình phạt của bản án này, bị cáo còn phải bị tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Minh T. Giữ nguyên quyết định mức hình phạt tù án sơ thẩm đã tuyên.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Minh T (Tý N) phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vũ Minh T 07 (bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản". Cộng với 09 (chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án, buộc Vũ Minh T phải chấp hành là **07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2016.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Minh T nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/01/2018)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Vui

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại giam CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- Chị cục THADS thành phố Bà Rịa;
- Bị cáo;
- Lưu.

Các thẩm phán **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Vui **Nguyễn Văn Trị** **Tạ Quốc Việt**